**Trường: THCS Hòa Quang GV: Trần Thị Thúy Vân**

**Tổ: Sử - Địa - GDCD**

# **CHƯƠNG 5: NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT**

# **Tiết 37, 38, 39 BÀI 18: BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG**

**Thời lượng: 03 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới

- Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.

- Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.

**2. Phẩm chất**

 - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên.

- Tôn trọng và chia sẻ thói quen bảo vệ môi trường ven biển.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* Máy tính, máy chiếu
* Sách giáo khoa, sách giáo viên
* Hình ảnh và tư liệu
* Phiếu học tập về độ muối của biển và phiếu học tập về vận động của biển và dại dương.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**

- Tạo hứng thú, dẫn dắt học sinh vào bài mới

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**

GV chia lớp thành 2 nhóm nhỏ trả lời câu hỏi do GV đưa ra:

* Câu 1: (8 chữ cái) Tên dòng sông ở Việt Nam, có trận địa bãi cọc ngầm?
* Câu 2: (8 chữ cái) Biển nào mà người không biết bơi cũng có thể nổi được?
* Câu 3: (8 chữ cái) Tên một loại thiên tai ở vùng ven biển, có sức tàn phá khùng khiếp, gây ra những thảm họa lớn?
* Câu 4: (13 chữ cái) Biển Đông là vùng biển thuộc bộ phận của đại dương nào?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

* GV mời 2 - 3 đại diện đứng dậy trình bày kết quả

Câu 1: Sông Bạch Đằng

Câu 2: Biển Chết

Câu 3: Sóng Thần

Câu 4: Thái Bình Dương

**Bước 4: Đánh giá kết quả, chuyển ý kết nối vào bài mới**

GV ghi nhận các câu trả lời, chưa kết luận đúng, sai. Dẫn dắt HS vào bài mới: Trong thuỷ quyền, nước biển và đại dương chiếm 97,5% tổng lượng nước. Biển và đại dương có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự sống và các hoạt động kinh tế của con người. Nước biển và đại dương có những tính chất gì? Trong biển và đại dương diễn ra những vận động nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài 18: Biển và đại dương.

**2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**2.1. Hoạt động 1.** Tìm hiểu các đại dương trên Trái Đất

**a. Mục tiêu :** Kể tên được các đại dương trên Trái Đất, vị trí các đại dương và đặc điểm của các đại dương

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**  Hoạt động cá nhân   * GV yêu cầu HS quan sát hình 18.1, kể tên và xác định vị trí của các đại dương. * GV yêu cầu học sinh xác định trên bản đồ cho cả lớp cùng xem * GV yêu cầu HS nhận xét đại dương nào lớn nhất, đại dương nào nhỏ nhất   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS quan sát, suy nghĩ. * HS lên xác định vị trí các đại dương trên bản đồ   **Bước 3: Báo cáo kết quả**   * GV mời 1-2 HS trình bày kết quả quan sát   Thái Bình Dương: Ngăn cách giữa lục địa Á – Âu và lục địa O-xtray-li-a với lục địa Bắc Mỹ và lục địa Nam Mỹ  Đại Tây Dương: ngăn cách giữa lục địa Bắc Mỹ và lục địa Nam Mỹ với lục địa Á – Âu và lục địa Phi.  Ấn Độ Dương: Ngăn cách giữa lục địa Phi và lục địa Ô-xtray-li-a.  Bắc Băng Dương: Bao phủ phần lớn ở Bắc Cực  Đại dương lớn nhất là Thái Bình Dương  Nhỏ nhất là Bắc Băng Dương  **Bước 4: Đánh giá kết quả, chốt kiến thức**  GV ghi nhận kết quả, giới thiệu về sự ra đời của “Nam Đại Dương”. Đại dương thứ 5 được Hiệp hội địa lý quốc gia Mỹ công nhận vào ngày 8/6/2021. | **1/ Đại dương thế giới**  - Đại dương thế giới là lớp nước liên tục, bao phủ hơn 70% diện tích bề mặt Trái Đất.  - Bao gồm: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương  - Đại dương có diện tích lớn nhất là Thái Bình Dương, nhỏ nhất là Bắc Băng Dương |

**2.2. Hoạt động 2.** Tìm hiểu nhiệt độ, độ muối của biển và đại dương

**a. Mục tiêu:** Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**  GV gọi 1 bạn đứng lên đọc thông tin trong phần II. SGK trang 174  GV gợi ý cho học sinh dựa vào thông tin vừa đọc và hình 18.1, trao đổi cặp đôi để hoàn thành phiếu học tập do GV chuẩn bị.  “1. Độ muối ở vùng biển nhiệt đới......vùng biển ôn đới.  2. Nhiệt độ trung bình của vùng biển nhiệt đới ...... vùng biển ôn đới.  3. Mối quan hệ giữa độ muối và nhiệt độ: điền từ “tăng”, “giảm” vào chỗ trống:  - Nhiệt độ ....., lượng bốc hơi của nước biển....., độ muối...... Nhiệt độ ......, lượng bốc hơi......, độ muối......”  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Học sinh đọc, quan sát, thảo luận, suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  GV gọi 2 – 3 nhóm lên báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung.  “1. Độ muối ở vùng biển nhiệt đới *cao hơn* vùng biển ôn đới.  2. Nhiệt độ trung bình của vùng biển nhiệt đới *cao hơn* vùng biển ôn đới.  3. Mối quan hệ giữa độ muối và nhiệt độ: điền từ “tăng”, “giảm” vào chỗ trống:  - Nhiệt độ *tăng*, lượng bốc hơi của nước biển *tăng*, độ muối *tăng*. Nhiệt độ *giảm*, lượng bốc hơi *giảm*, độ muối *giảm*”  **Bước 4: Đánh giá kết quả, chốt kiến thức**  GV chốt kết quả đúng, chốt kiến thức  Nước biển vùng nhiệt đới có độ muối cao hơn so với nước biển vùng ôn đới.  Nguyên nhân do vùng nhiệt đới có độ bốc hơi cao hơn cho nên hàm lượng muối có trong nước biển cao hơn so với vùng ôn đới. | **2/ Độ muối, nhiệt độ của nước biển**.  - Nước ở biển và đại dương có vị mặn. Độ muối trung bình của nước đại dương là 350/00.  - Nhiệt độ trung bình bề mặt toàn bộ đại dương thế giới là khoảng 17°C. |

**2.3. Hoạt động 3.** Tìm hiểu sự vận động của nước biển và đại dương

**a. Mục tiêu**: Hiểu được các vận động của sóng, thủy triều và dòng biển

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**   * GV chia lớp thành 3 nhóm, cho HS xem clip kết hợp sgk để hoàn thành phiếu học tập   Clip  <https://www.youtube.com/watch?v=4mwWlTppYLo>  **PHIẾU HỌC TẬP**  Nhóm 1: Sóng  + Sóng biển là sự ....... của nước do tác động của .......  + ........ càng mạnh, sóng càng ......  + Sóng thần là loại sóng cao vài chục mét, gây nhiều tác hại nghiêm trọng do ……….. hoặc ………. dưới đáy biển mà hình thành. Sóng thần thường xuất hiện ở các đại dương, nhất là ……….. và………..  Nhóm 2: Thủy Triều  Nối các dữ kiện sau để hoàn thành sơ đồ về thủy triều    Nhóm 3: Dòng biển  Dựa vào hình 18.4 trong SGK để hoàn thành bảng thông tin về các dòng biển sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên dòng biển** | **Tính chất**  **(nóng/lạnh)** | **Bán cầu**  **(Bắc/Nam)** | **Xuất phát**  **(Vĩ tuyến 300-400 /cực/xích đạo** | | Gơn-xtơ-rim (Gulf stream) |  |  |  | | Ben-ghê-la (Benguela) |  |  |  | | Bra-xin (Brazil) |  |  |  | | Ca-li-phooc-ni-a (California) |  |  |  | | Pê-ru (Peru) |  |  |  | | Cư-rô-si-ô (Kuroshio) |  |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Học sinh đọc, quan sát, thảo luận, suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  GV gọi từng nhóm lên báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung.  Nhóm 1: Sóng  + Sóng biển là sự *dao động* của nước do tác động của *gió*  + *Gió* càng mạnh, sóng càng *lớn*  + Sóng thần là loại sóng cao vài chục mét, gây nhiều tác hại nghiêm trọng do *động đất* hoặc *núi lửa hoạt động ngầm* dưới đáy biển mà hình thành. Sóng thần thường xuất hiện ở các đại dương, nhất là *Thái Bình Dương* và *Đại Tây Dương.*  Nhóm 2: Thủy Triều  Nối các dữ kiện sau để hoàn thành sơ đồ về thủy triều    **Nhóm 3: Dòng biển**  Dựa vào hình 18.4 trong SGK để hoàn thành bảng thông tin về các dòng biển sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên dòng biển** | **Tính chất**  **(nóng/lạnh)** | **Bán cầu**  **(Bắc/Nam)** | **Xuất phát**  **(Vĩ tuyến 300-400 /cực/xích đạo** | | Gơn-xtơ-rim (Gulf stream) | Nóng | Bắc | Vĩ tuyến 300-400 | | Ben-ghê-la (Benguela) | Lạnh | Nam | Cực | | Bra-xin (Brazil) | Nóng | Nam | Xích Đạo | | Ca-li-phooc-ni-a (California) | Lạnh | Bắc | Vĩ tuyến 300-400 | | Pê-ru (Peru) | Lạnh | Nam | Cực | | Cư-rô-si-ô (Kuroshio) | Nóng | Bắc | Xích Đạo |   **Bước 4: Đánh giá kết quả, chốt kiến thức**  GV chốt kết quả đúng, chốt kiến thức   1. Sóng   - Sóng biển là sự dao động của các phân tử nước do gió.  - Sóng thần là loại sóng cao vài chục mét, gây nhiều tác hại nghiêm trọng do động đất hoặc núi lửa hoạt động ngầm dưới đáy biển mà hình thành.   1. Thủy triều  * Triều cường (thủy triều dao động nhiều nhất) xảy ra vào ngày trăng tròn (giữa tháng) và ngày không trăng (đầu tháng) khi Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất thẳng hàng * Triều kém (thủy triều dao động ít nhất) xảy ra vào ngày trăng khuyết đầu tháng và cuối tháng khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất ở vị trí vuông góc  1. Dòng biển   Dòng biển nóng thường xuất phát từ vùng biển ở vĩ độ thấp, chảy lên vùng biển có vĩ độ cao.  Dòng biển lạnh thường xuất phát từ vùng biển ở vĩ độ cao chảy về vùng biển ở vĩ độ thấp hơn. | **3/ Một số dạng vận động của nước biển và đại dương**  **3.1. Sóng biển**  - Sóng là sự chuyển động tại chỗ của các lớp nước trên mặt  - Gió là nguyên nhân chính tạo ra sóng. Gió càng mạnh thì sóng càng lớn  **3.2. Thuỷ triều**  - Thủy triều là hiện tượng nước biển dâng lên, hạ xuống trong một thời gian nhất định (trong ngày).  **3.3. Dòng biển**  - Dòng biển là các dòng nước chảy trong biển và đại dương  - Có hai loại dòng biển: dòng biển nóng và dòng biển lạnh |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu :** Củng cố kiến thức đã học

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**

GV cho HS 3 câu hỏi trắc nghiệm, HS giơ tay nhanh nhất trả lời câu hỏi.

Câu 1: Nước biển và đại dương có mấy sự vận động?

A. 5.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

Câu 2: Sức hút của Mặt Trời và Mặt Trăng là nguyên nhân chủ yếu hình thành hiện tượng tự nhiên nào sau đây?

A. Dòng biển.

B. Sóng ngầm.

C. Sóng biển.

D. Thủy triều.

**Câu 3.** Các dòng biển nóng thường có hướng chảy từ

A. vĩ độ cao về vĩ độ thấp.

B. vĩ độ thấp về vĩ độ cao.

C. bán cầu Bắc xuống Nam.

D. bán cầu Nam lên Bắc.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS đọc câu hỏi, dự vào kiến thức vừa học, giơ tay nhanh

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

GV mời từng HS cho từng câu hỏi để trả lời.

Câu 1. B – Câu 2: D – Câu 3: B

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS trả lời nhanh và chính xác được cộng điểm.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** hiểu được ý nghĩa của 3 dạng vận động chính của biển và đại dương đối với đời sống con người.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**

GV giao nhiệm vụ cho học sinh kể một số lợi ích kinh tế mà sóng, thủy triều, dòng biển mang lại cho con người, liên hệ Việt Nam.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS suy nghĩ, liên hệ thực tế

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

* Thủy triều: Hoạt động làm muối. Thủy triều lên, diêm dân dẫn nước biển vào ruộng, sau đó để nước biển bốc hơi do sức nóng của ánh nắng mặt trời, còn lại muối trong ruộng. Ngoài ra, trong lịch sử Ngô Quyền đã lợi dụng lúc thủy triều xuống để đóng cọc trên sông Bạch Đằng, thủy triều lên, cọc chìm trong nước biển, quân ta dẫn dụ địch vào bãi cọc. Thủy triều xuống, để lộ ra bãi cọc đâm vào thuyền địch không thể di chuyển.
* Điện sóng biển tăng nhanh ở nhiều nước như Anh, Đan Mạch, Trung Quốc, Bỉ, Đức,..

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

1. **Bài vừa học**

- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới

- Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.

- Trình bày các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.

**2. Bài sắp học**

Bài 19. Lớp đất và các nhân tố hình thành đất. Một số nhóm đất điển hình.

* Các thành phần đất chính là gì?
* Đất có mấy tầng chính?
* Các nhóm đất điển hình trên thế giới là gì?

----------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TỔ TRƯỞNG GV THỰC HIỆN**